

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2015/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức thu phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định phí thư viện trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu phí thư viện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí: Những người đến tìm hiểu, sử dụng vốn tư liệu tại Thư viện tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi và thư viện các huyện, thành phố.

2. Đơn vị thu phí:

a) Thư viện tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi.

b) Thư viện các huyện, thành phố.

3. Mức thu phí:**a) Đối với Thư viện tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi:**

- Phí thẻ mượn, thẻ đọc tài liệu: 20.000 đồng/thẻ/năm đối với bạn đọc là người lớn; 10.000 đồng/thẻ/năm đối với bạn đọc là trẻ em.

- Phí sử dụng phòng đọc đa phương tiện, phòng đọc tài liệu quý hiếm và các phòng đọc đặc biệt khác (nếu có): 40.000 đồng/thẻ/năm đối với bạn đọc là người lớn; 20.000 đồng/thẻ/năm đối với bạn đọc là trẻ em.

b) Đối với thư viện các huyện, thành phố: Mức thu phí bằng 50% mức thu phí của Thư viện tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi.

4. Đối tượng giảm phí:**a) Giảm 50% mức phí đối với các đối tượng sau:**

- Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

- Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ.

b) Trường hợp cá nhân đủ điều kiện hưởng hai trường hợp ưu đãi quy định tại điểm a khoản này thì chỉ được hưởng một trường hợp ưu đãi.

5. Đối tượng miễn phí: Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ.

6. Quản lý phí: Các khoản phí thu được, đơn vị thu phí phải nộp 100% vào ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 17/2003/NQ-HĐNDK9 ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thu phí tại Thư viện tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2015, tại kỳ họp thứ 16./.

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng